

TP. Hoa Lư, ngày 04 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2025/TLST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2025.
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đinh Thị M, sinh năm 1964. Địa chỉ: tổ dân phố B, phường N, thành phố H (nay là phường T), tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1987. Địa chỉ: tổ dân phố B, phường N, thành phố H (nay là phường T), tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tính đến ngày 25 tháng 7 năm 2025 ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thu P còn nợ bà Đinh Thị M tổng số tiền gốc và lãi: 306.143.000đồng (ba trăm linh sáu triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) trong đó:

Số tiền gốc là 290.000.000 đồng;

Số tiền lãi từ ngày 21/8/2024 đến ngày 25/7/2025 tính theo mức lãi suất 0,5%/tháng là 16.143.333 đồng (làm tròn thành 16.143.000 đồng).

và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/7/2025 trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất là 0,5%/tháng cho đến khi ông T, bà P trả hết nợ cho bà M; (Theo 02 Giấy vay tiền

bà Đinh Thị M và bà Nguyễn Thị Thu P, ông Nguyễn Văn T đã lập, ký ngày 10/12/2024 và ngày 21/12/2022).

- Bà Nguyễn Thị Thu P, ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho bà Đinh Thị M theo phương thức, thời hạn cụ thể như sau:

+ Từ tháng 8 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025(05 tháng): Mỗi tháng bà Nguyễn Thị Thu P, ông Nguyễn Văn T trả cho bà Đinh Thị M số tiền gốc là 1.500.000.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 30 hàng tháng.

+ Từ tháng 01 năm 2026 đến tháng 03 năm 2026 (03 tháng): Mỗi tháng bà Nguyễn Thị Thu P, ông Nguyễn Văn T trả cho bà Đinh Thị M số tiền gốc là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) vào ngày 30 hàng tháng.

+ Từ tháng 04 năm 2026 đến tháng 06 năm 2026 (03 tháng): mỗi tháng bà Nguyễn Thị Thu P, ông Nguyễn Văn T trả cho bà Đinh Thị M số tiền gốc là 10.000.000đ (mười triệu đồng) vào ngày 30 hàng tháng.

+ Từ tháng 07 năm 2026 đến tháng 09 năm 2027 (15 tháng): mỗi tháng bà Nguyễn Thị Thu P, ông Nguyễn Văn T trả cho bà Đinh Thị M số tiền gốc là 15.000.000đ (mười triệu đồng) vào ngày 30 hàng tháng.

+ Ngày 30 tháng 10 năm 2027 bà Nguyễn Thị Thu P, ông Nguyễn Văn T trả cho bà Đinh Thị M số tiền gốc còn lại là 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Ngày 30 tháng 11 năm 2027 bà Nguyễn Thị Thu P, ông Nguyễn Văn T trả cho bà Đinh Thị M số tiền lãi từ ngày 21/8/2024 đến ngày 25/7/2025 là 16.143.000đồng (mười sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) và số tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 26/7/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất là 0,5%/tháng.

Trường hợp đến hạn thanh toán bất kỳ thời hạn thỏa thuận nào nêu trên mà bà Nguyễn Thị Thu P, ông Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ (trả nợ không đúng hạn, không trả đủ hoặc không trả mà không được bà Đinh Thị M đồng ý) thì bà Đinh Thị M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự buộc bà Nguyễn Thị Thu P, ông Nguyễn Văn T phải trả ngay toàn bộ số tiền còn nợ bà Đinh Thị M.

* *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Mỗi bên đương sự phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu P, ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí số tiền là 3.827.000 đồng (ba triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Bà Đinh Thị M được miễn nộp án phí do là người cao tuổi.

Bà Đinh Thị M thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải xem xét trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDKV1 - NB;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Giang Thị Thúy Thu